

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh
phúc**

Bản án số:03/2024/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bằng
2. Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Ông Dương Mạnh Cường- Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị Thanh H, sinh năm 1970, có mặt.
Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1963, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 22 tháng 11 năm 2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Hà Thị Thanh H trình bày: Bà kết hôn với ông Bùi Văn H1 ngày 15/3/1994, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, bà về chung sống cùng gia đình ông H1. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn đến năm 1996 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, ông H1 luôn nghi ngờ bà có quan hệ với người khác, vợ chồng không tin tưởng nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2023 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị được ly hôn với ông H1.

Về con chung: bà và ông H1 có 03 con chung là Bùi Hải Y, sinh ngày 03/09/1994; Bùi Trâm A, sinh ngày 31/12/1999; Bùi Chí C, sinh ngày 23/7/2012. Hiện nay, cháu Y và cháu Trâm A trưởng thành bà không đề nghị Tòa án giải quyết. Ly hôn, bà xin được nuôi cháu C và yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà là 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi có thể lao động tự túc được. Hiện nay bà làm giáo viên tại trường Trung học phổ thông S, huyện S.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Bà không đề nghị Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Bùi Văn H1 trình bày:

Ông xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, như bà H trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do từ năm 2002, bà H đã đánh mẹ đẻ ông phải đi nhập viện, từ đó hai vợ chồng nảy sinh những mâu thuẫn bất đồng. Ngày 12/9/2014 trong khi ông nằm viện tại Bệnh viện Q, bà H có quan hệ bất chính với anh Đỗ T – là học sinh cũ, quan hệ thường xuyên từ năm 2014 cho đến nay tại nhà ông nhiều lần. Vợ chồng ông đã sống ly thân từ 10 năm nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà H đề nghị ly hôn ông hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: ông và bà H có 03 con chung: Bùi Hải Y, sinh ngày 03/9/1994; Bùi Trâm A, sinh ngày 31/12/1999; Bùi Chí C, sinh ngày 23/7/2012. Hiện nay cháu Y và cháu Trâm A đã trưởng thành nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết. Ly hôn, ông xin được nuôi cháu C và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông. Hiện nay ông là cán bộ nghỉ hưu tại địa phương.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cho bà H được ly hôn ông H1 và nên giao cho bà H trực tiếp nuôi con chung vì hiện tại cháu vẫn còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ và yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Hà Thị Thanh H xin ly hôn ông Bùi Văn H1 trú tại thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1 Quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa bà H và ông H1 là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, luôn nghi ngờ lẫn nhau nên từ đó vợ

chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh, cãi, chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 8/2023 cho đến nay. Nay bà H và ông H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của bà H và ông H1 là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

2.2 Về con chung: Vợ chồng xác nhận có 03 con chung là Bùi Hải Y, sinh ngày 03/9/1994; Bùi Trâm A, sinh ngày 31/12/1999; Bùi Chí C, sinh ngày 23/7/2012. Hiện nay cháu Y và cháu Trâm A đã trưởng thành nên bà H và ông H1 đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Ly hôn, bà H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà là 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi có thể lao động tự túc được, còn ông H1 cũng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Xét đề nghị của các bên Hội đồng xét xử thấy rằng: quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là ngang nhau. Tuy nhiên, hiện cháu C còn nhỏ tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của người mẹ, vì vậy cần giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Xét đề nghị của bà H yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà là 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi có thể lao động tự túc được, thấy rằng: ông H1 là cán bộ nghỉ hưu, có thu nhập, việc nuôi dưỡng con cái là trách nhiệm của cả bố và mẹ nên việc bà H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng bà yêu cầu là cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức 2.000.000đồng/ tháng.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông H1 phải chịu án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xì:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H, cho bà Hà Thị Thanh H được ly hôn ông Bùi Văn H1.

2. Về con chung: Giao cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Chí C, sinh ngày 23/7/2012 (hiện cháu đang ở cùng bà H), ông H1 cấp dưỡng nuôi con cùng bà H 2.000.000đồng/ tháng đến khi cháu C đủ 18 tuổi và lao động tự túc được. Sau khi ly hôn, ông H1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên, người phải thi hành án không trả, hoặc trả không đầy đủ thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Hà Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000787 ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Bà H đã nộp đủ án phí.

Về án phí cấp dưỡng: Ông H1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Sông Lô;
- THA Sông Lô;
- UBND xã Đức Bắc;
- Các đương sự-
- Lưu HS; văn phòng.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Thị Minh Hiệp